

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 26-06-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang
Ông Hoàng Minh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Ch, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1981 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Số thẻ CCCD: xxxx, cấp ngày 15/5/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ph và bà Phạm Thị Ch; vợ là Ngán Thị Th (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01920/QĐ-XPHC ngày 17/3/2021 Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch số tiền 2.250.000^d (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: 02 lần bị kết án đã được xóa án tích 1. Tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 28/06/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 2. Tại Bản án số 26/2019/HSST ngày 31/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Lý Văn N, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1990 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Số Thẻ CCCD: xxxx, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L (đã chết) và bà Lý Thị X; có vợ là Đặng Thị Ch (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số: 60/2021/HSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Lý Văn N 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2022; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00435/QĐ-XPVPHC ngày 21/10/2021 của Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (Có mặt).

3. Vi Quang T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1983 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Số Thẻ CCCD: xxxx cấp ngày 21/9/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Quang X và bà Ngọc Thị Y; vợ là Lục Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2006 bị UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong vào năm 2008). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (Có mặt).

4. Vũ Đăng V, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1984 tại huyện Th, tỉnh Hải Dương; Số Thẻ CCCD: xxx cấp ngày 10/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng B và bà Đào Thị Nh; vợ là Trần Thị Hương L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại tổ 2, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

5. Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Số Thẻ CCCD: xxxx cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 12/4/2023 của Công an xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt tiền 1.500.000^d về hành vi sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng tại thôn M, xã Q, huyện B. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 16/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh, hiện tại ngoại tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Bị hại: Anh Lò Seo M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Luông, xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 2005

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/02/2023, Hoàng Văn Ch; Lý Văn N và Vi Quang T cùng nhau đi bộ từ chợ trung tâm xã B về xã Đ, huyện B. Trên đường về đến khoảng 01 giờ sáng ngày 02/02/2023, cả ba đi đến thôn L, xã B, huyện B thì Ch nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại RSX màu đỏ, đen không gắn biển kiểm soát dựng ở sân gần sát mái hiên nhà của Lò Seo M, quan sát xung quanh không có ai nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói với T, N “*anh em vào lấy xe máy*”. Hiểu ý của Ch muốn lấy chiếc xe trên, T đã trực tiếp đi vào dắt chiếc xe mô tô đỏ ra ngoài, còn Ch và N đứng ở ngoài đường canh giới, cách vị trí T vào lấy chiếc xe mô tô khoảng 9,8m. T lấy xe dắt ra đến vị trí Ch và N đang đứng đợi, sau đó cả ba cùng nhau dắt xe đi theo đường nhựa liên xã hướng B đi xã Th, huyện B. Đi được khoảng 200 mét thì cả ba dừng lại, Ch dùng tua vít dài khoảng 20cm, chuôi bằng nhựa màu đen, phần mũi tua vít có hai cạnh Ch đem theo từ trước, sau đó dùng tay phải phá khóa để khởi động xe. Phá được khóa, Ch ném tua vít vào bụi rậm cạnh đường, còn T nổ máy xe điều khiển chở Ch, N ngồi phía sau quay lại xã K, huyện B. Khi đến thôn M, xã K, cả ba rẽ vào một ngôi nhà bỏ hoang (*không biết chủ là ai*) và ngủ tại đó. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 02/02/2023, T gọi Ch và N dậy để cùng nhau mang xe mô tô lấy trộm được đi bán nhưng N kêu mệt không đi nên T và Ch điều khiển xe mô tô trộm cắp được ra hiệu sửa xe mô tô của Nguyễn Văn Nh có địa điểm tại ngã ba P thuộc thôn P, xã Q, huyện B để bán. Đến nơi, Ch vào hỏi Nh “*có mua xe không bán rẻ cho*”, Nh hỏi lại “*xe mới thế sao lại bán*” thì Ch và T cùng nhau nói cho Nh biết chiếc xe trên là xe trộm cắp nên bán rẻ, nghe thấy vậy Nh không mua nhưng lại nói với Ch và T “*để tao gọi cho thằng này xem nó có mua không*”. Sau đó Nh lấy điện thoại gọi cho Vũ Đăng V và nói “*Có hai thằng nghiện nhẩy được xe bán giá hai triệu anh có xuống xem không*” và được V đồng ý. Khoảng 30 phút, V đến hiệu sửa xe mô tô của Nh xem xe, sau đó quay sang hỏi Ch và T “*xe mới thế sao bán*”, Ch trả lời “*Xe bọn em trộm cắp được trong Bằng hành, em bán hai triệu*”. Nghe xong V đồng ý mua xe, sau đó V cùng T, Ch đi vào buồng ngủ trong hiệu sửa xe mô tô của Nh, V đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) gồm 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Nhận được tiền, T và Ch thuê xe taxi đi vào trong xã K gặp và nói cho N biết xe mô tô trộm cắp được đã bán được với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), sau đó T, Ch, N cùng nhau đi chơi, ăn, uống và chi tiêu hết số tiền đã bán xe mô tô trộm cắp được. Còn V sau khi mua được xe đã để lại hiệu sửa xe mô tô của Nguyễn Văn Nh và nói với Nh “*Anh*

mua xe này rồi, anh để xe lại đây thay cho anh ổ khóa, mấy hôm nữa anh qua lấy”, sau đó V đi về nhà. Sau khi V về, Nh thay ổ khóa xe mô tô cho V, đến khoảng 5 ngày sau không thấy V quay lại lấy xe nên Nh đã nhờ Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 2005, trú tại thôn Ch, xã Q, huyện B (là thợ sửa xe tại hiệu của Nhàn) giúp Nhàn mang xe mô tô đến tổ 2, thị trấn V, huyện B trả lại cho Vũ Đăng V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 07/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX F1, màu sơn: đỏ đen, năm sản xuất 2023, chưa gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 40/CT-VKSBQ ngày 25/05/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Quang T từ 09 đến 12 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đăng V và Nguyễn Văn Nh mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu thập cho bị cáo V và Nh; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T, Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh;

Ý kiến của bị hại trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về tội danh và hình phạt, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Các bị cáo Lý Văn N, Vũ Đăng V, Nguyễn Văn

Nh lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật và hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo Hoàng Văn Ch và Vi Quang T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại Lò Seo M và người làm chứng Nguyễn Khánh Đ vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản làm việc, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản, các biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 có nội dung quy định như sau:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Hành vi phạm tội mà các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Trị giá tài sản các bị cáo đã trộm cắp và tiêu thụ ngày 02/02/2023 của bị hại Lò Seo M là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án này cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo Hoàng Văn Ch là người khởi sự, chuẩn bị công cụ phạm tội là tua vít mang theo từ trước, Ch còn đứng ngoài cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp, sau đó Ch cùng T trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Bị cáo Vi Quang T là đồng phạm có vai trò tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó cùng Ch trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Bị cáo Lý Văn N giữ vai trò canh giới giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, xét vai trò trong đồng phạm tội trộm cắp tài sản thì bị cáo Ch có vai trò tích cực nhất.

[6] Các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh đồng phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong đó bị cáo Vũ Đăng V là người trực tiếp mua tài sản trộm cắp mà có và là người được hưởng lợi sử dụng xe mô tô trộm cắp được để đi lại. Đối với Nguyễn Văn Nh khi biết xe mô tô là tài sản trộm cắp được đã không mua nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật Nh lại giới thiệu cho Vũ Đăng V đến mua xe, giúp V thay ổ khóa xe, nên mặc dù Nh không trực tiếp mua xe mô tô nhưng là đồng phạm với V với vai trò người giúp sức.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn N có 01 tiền án (tại bản án số: 60/2021/HSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Lý Văn N 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2022, chưa được xóa án tích) nên phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ch, T, V, Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vi Quang T, Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh phạm tội lần đầu, và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vi Quang T ra đầu thú; bị cáo Vũ Đăng V có mẹ đẻ được tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong, bố đẻ bị cáo V được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; bị cáo Nguyễn Văn Nh có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, bố đẻ bị cáo trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo T, V, Nh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về nhân thân, các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Văn Ch có 01 tiền sự (vào năm 2021 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy) và đã 02 lần bị kết án đã được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản vào năm 2016 và năm 2019. Bị cáo Lý Văn N có 01 tiền án bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự (vào năm 2021 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Bị cáo Vi Quang T vào năm 2006 bị UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong vào năm 2008, đồng thời theo xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú bị cáo T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, gia đình T có đơn đề nghị đưa T đi cai nghiện ma túy. Các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Đối với Nguyễn Văn Nh, ngày 12/4/2023 bị Công an xã Q, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng rượu, bia gây mất trật tự công cộng tại thôn M, xã Q, huyện B, tuy nhiên hành vi này xảy ra sau khi bị cáo thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi vi phạm hành chính, bị cáo chưa bị khởi tố trong vụ án này.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T đồng phạm tội trộm cắp tài sản, đều có nhân thân xấu nên cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với từng bị cáo. Bị cáo Ch là người khởi sự nên giữ vai trò cao hơn bị cáo N tuy nhiên bị cáo N lại chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm", bị cáo Ch và N đều chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ, do đó bị cáo Ch và N cần chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án và tương đương nhau. Bị cáo T là đồng phạm tham gia tích cực nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần chịu mức hình phạt thấp hơn Ch và N. Xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Ch, N, T là phù hợp cần được chấp nhận. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản

nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh đồng phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo V và Nh, giao về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét toàn diện vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo V và Nh phải chịu mức hình phạt cải tạo không giam giữ bằng nhau. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với các bị cáo V và Nh là phù hợp nên cần được chấp nhận. Các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Nh được khấu trừ thời gian bị tạm giam theo luật định.

[12] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò Seo M đã nhận lại được chiếc xe bị mất nên không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát là tài sản của bị hại Lò Seo M bị trộm cắp nên ngày 23/04/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Ch;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn N;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Quang T;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đăng V và Nguyễn Văn Nh;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Các bị cáo Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam (ngày 22/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Lý Văn N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam (ngày 22/3/2023).

- Xử phạt bị cáo Vi Quang T **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 27/02/2023).

- Xử phạt bị cáo Vũ Đăng V **07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đăng V cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được Quyết định thi hành án. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Đăng V.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh **07 (Bảy)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam 19 ngày từ ngày 28/4/2023 đến ngày 16/05/2023 (quy đổi 1 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 57 ngày), bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **05 (Năm)** tháng **03 (Ba)** ngày.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được Quyết định thi hành án. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Nh.

"Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần".

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn Ch, Lý Văn N, Vi Quang T, Vũ Đăng V, Nguyễn Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

